

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
A	Ban hành văn bản quản lý nhà nước về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC)			
1	Xây dựng, ban hành điều chỉnh các văn bản về kiểm soát TTHC năm 2025.	a) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các kế hoạch: Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; kế hoạch truyền thông về kiểm soát TTHC và kế hoạch kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC.	- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì. - Các sở, ban, ngành liên quan phối hợp.	Quý III
		b) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn lại đội ngũ cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC theo quy định.	- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì. - Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp.	Quý IV
2	Xây dựng, ban hành các văn bản thay thế các văn bản về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định sử dụng biểu mẫu trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11	- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì. - Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp.	Quý IV

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
		năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của cán bộ, công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định kiểm tra hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.		
3	Các cơ quan, đơn vị xây dựng, ban hành các văn bản cụ thể để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về hoạt động kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử thuộc thẩm quyền gắn với yêu cầu, tình hình của cơ quan, địa phương mình.	Văn bản thực hiện công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử của cơ quan, địa phương.	- Các sở, ban, ngành. - Ủy ban nhân dân cấp xã.	Chậm nhất ngày 15 tháng 8 năm 2025
B	Cải cách các quy định TTHC, quy định kinh doanh			
I	Kiểm soát việc ban hành quy định TTHC			
4	Có ý kiến trước về nội dung quy định TTHC tại đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự	Văn bản góp ý kiến về TTHC.	- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (có ý kiến). - Các sở, ban, ngành được	Thường xuyên

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
	thảo văn bản quy phạm pháp luật.		giao chủ trì soạn thảo văn bản và các đơn vị liên quan.	
5	Thực hiện đánh giá tác động của TTHC trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC (<i>được giao theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15</i>).	Báo cáo kết quả đánh giá tác động của TTHC (kèm theo bản đánh giá tác động về TTHC và bản tính chi phí tuân thủ TTHC).	- Các sở, ban, ngành được giao chủ trì soạn thảo văn bản. - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp.	Thường xuyên
6	Thẩm định quy định về TTHC trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm chỉ ban hành TTHC thật sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và chi phí tuân thủ thấp nhất.	Báo cáo thẩm định.	- Sở Tư pháp thẩm định. - Các sở, ban, ngành được giao chủ trì soạn thảo văn bản phối hợp.	Thường xuyên
II	Rà soát, đơn giản hóa TTHC			
7	Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC trên các lĩnh vực theo kế hoạch của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh với mục tiêu cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ TTHC mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi thực hiện TTHC.	- Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC của cơ quan, đơn vị đề xuất đơn giản hóa. - Phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC. - Đề xuất danh mục TTHC, nhóm TTHC liên thông thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị.	- Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì (theo kế hoạch). - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, phối hợp và tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.	Theo kế hoạch

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
8	Hướng dẫn, đơn đốc, đánh giá chất lượng rà soát và xây dựng dự thảo quyết định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo kế hoạch về rà soát, đánh giá TTHC.	- Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá quy định, TTHC có liên quan và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC (nếu có). - Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì. - Các sở, ban ngành và địa phương có liên quan phối hợp.	Theo kế hoạch
9	Triển khai thực hiện Phương án phân cấp trong giải quyết TTHC theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn Bộ ngành liên quan.	Văn bản, báo cáo kết quả triển khai thực hiện.	- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì. - Các sở, ban ngành và địa phương có liên quan phối hợp.	Theo kế hoạch
10	Triển khai cắt giảm, đơn giản hóa QĐKD, hoạt động cấp phép và phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.	Văn bản, báo cáo kết quả triển khai thực hiện.	- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì. - Các sở, ban ngành và địa phương có liên quan phối hợp.	Theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ
III	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ, Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ			
11	Thống kê, công bố, công khai đầy đủ TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau, giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã.	Quyết định công bố TTHC nội bộ.	- Các cơ quan, đơn vị và địa phương được giao chủ trì thực hiện. - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng	Theo lộ trình Kế hoạch

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
12	Rà soát, đơn giản hóa theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án đơn giản hóa và thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ.	- Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ. - Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2022.	dẫn, phối hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.	
13	Rà soát, tái cấu trúc quy trình các TTHC nội bộ.	Các quy định TTHC nội bộ quy định đầy đủ, rõ ràng, cụ thể, hợp lý theo quy định.	- Các cơ quan, đơn vị và địa phương được giao chủ trì thực hiện. - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, phối hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.	Theo yêu cầu của Bộ, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
14	Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong thực hiện TTHC	Báo cáo kết quả kiến nghị; phương án phân cấp, ủy quyền và dự thảo phương án tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; quyết định phân cấp, ủy quyền về TTHC.	- Các sở, ban, ngành. - Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan liên quan phối hợp.	Theo Kế hoạch
15	Đẩy mạnh thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính: - Đẩy mạnh cung cấp TTHC trên môi trường điện tử. - Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thực hiện	- Báo cáo kết quả; dự thảo quyết định quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; cấu hình, cập nhật lại quy trình điện tử giải quyết TTHC trên	- Các sở, ban, ngành. - Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan liên quan phối hợp.	Theo Kế hoạch

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
	TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh được nâng cấp và đồng bộ, kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia; hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh được tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.		
B	Thực hiện, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp			
I	Công bố, công khai TTHC			
16	Xây dựng dự thảo Quyết định công bố Danh mục: TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và TTHC bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh hoặc Quyết định công bố TTHC được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh (trường hợp được giao theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số	Dự thảo Tờ trình và Quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	- Các sở, ban, ngành chủ trì. - Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp.	Thường xuyên

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
	64/2025/QH15 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15) để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố theo quy định.			
17	Kiểm soát chất lượng hồ sơ và trình công bố danh mục TTHC hoặc công bố TTHC.	- Văn bản góp ý. - Quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì. - Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp.	Thường xuyên
18	Nhập, tích hợp dữ liệu, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các TTHC và khai thác, quản lý trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Quảng Ngãi được tích chọn và kết nối dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và đăng tải công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	- Các sở, ban, ngành chủ trì. - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp hướng dẫn; - Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp.	Thường xuyên
19	Thực hiện niêm yết, đăng tải công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử sau khi được công bố.	- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh. - Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải quyết TTHC niêm yết tại trụ sở cơ quan, đơn vị, Trung tâm Phục vụ hành chính	- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. - Các sở, ban, ngành. - Ủy ban nhân dân cấp xã.	Thường xuyên

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
		công và các hình thức công khai khác; đăng tải trên cổng thông điện tử của cơ quan, địa phương mình. - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện niêm yết, công khai các TTHC được đưa vào tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.		
II	Tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
20	Xây dựng và tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục TTHC thực hiện và không thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã; Danh mục TTHC/nhóm TTHC liên thông thực hiện trên địa bàn tỉnh; Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương, TTHC được Trung ương phân cấp cho địa phương quyết định hoặc tiếp nhận thay, TTHC thực hiện liên thông vào thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục TTHC.	- Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện. - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, phối hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.	Thường xuyên

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
	theo yêu cầu Trung ương.			
21	Thường xuyên xây dựng, sửa đổi, bổ sung và tham mưu, trình phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết cấp tỉnh, xã để thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh.	- Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ. - Cập nhật quy trình điện tử giải quyết TTHC vào phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi.	- Các sở, ban, ngành chủ trì xây dựng quy trình. - Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thiết lập quy trình điện tử giải quyết TTHC vào phần mềm. - Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp. - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (kiểm soát chất lượng, trình phê duyệt và hướng dẫn, đôn đốc việc cập nhật).	Thường xuyên
22	Triển khai thực hiện việc đánh giá, tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp thêm dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình trên tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đảm bảo theo mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	- Văn bản triển khai thực hiện. - Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động đề xuất danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	- Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã được giao chủ trì thực hiện. - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, phối hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.	Thường xuyên

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
23	Tiếp tục thực hiện phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC thông qua dịch vụ bưu chính theo quy định.	TTHC có phát sinh hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính.	- Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) chủ trì. - Các sở, ban, ngành và địa phương phối hợp.	Thường xuyên
24	Bộ phận Một cửa các cơ quan thực hiện xây dựng hồ sơ mẫu để hướng dẫn người dân kê khai, điền mẫu đơn, tờ khai.	Mẫu đơn, tờ khai bằng các biểu mẫu điền thông tin cụ thể.	- Sở, ban, ngành chủ trì xây dựng. - Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp. - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, phối hợp.	Thường xuyên
25	Tiếp tục triển khai thực hiện sử dụng hóa đơn điện tử trong thu phí, lệ phí, giá dịch vụ giải quyết TTHC theo Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; kết nối, tích hợp và thực hiện thanh toán trực tuyến của Cổng Dịch vụ công quốc gia theo yêu cầu của Chính phủ.	- Văn bản triển khai. - Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công. - Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	- Thuế tỉnh; sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện. - Sở Tài chính phối hợp.	Thường xuyên

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
26	Thực hiện công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC và xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi.	- Việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã phải được cập nhật và công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi. - Văn bản xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết TTHC phải được cập nhật và công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi.	- Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì. - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp.	Thường xuyên
27	Thực hiện cập nhật, công khai kịp thời, đầy đủ tiến độ xử lý, giải quyết hồ sơ TTHC, đảm bảo đồng bộ trạng thái giữa hồ sơ giấy với dữ liệu hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	100% các hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của bộ, ngành liên quan.	- Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì. - Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp.	Thường xuyên
28	Thực hiện đồng bộ trạng thái, kết quả xử lý hồ sơ từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia.	100% các hồ sơ TTHC được đồng bộ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và công khai kết quả thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian	- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì. - Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp.	Thường xuyên

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
		thực trên môi trường điện tử.		
29	Thực hiện đánh giá sự hài lòng trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	- Kết quả đánh giá, các giải pháp khắc phục tồn tại, bất cập và đề xuất khen thưởng, kỷ luật (nếu có). - Công khai kết quả trên Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh và gửi báo cáo về Văn phòng Chính phủ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện. - Các sở, ban, ngành và địa phương phối hợp. - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp kết quả, báo cáo.	Hàng quý/năm
30	Triển khai thực hiện sử dụng bộ nhận diện thương hiệu Bộ phận Một cửa các cấp và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định pháp luật, hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan.	Bộ nhận diện thương hiệu Bộ phận Một cửa các cấp được sử dụng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã.	- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. - Các cơ quan liên quan phối hợp.	Thường xuyên
31	Tiếp tục thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Hoàn thành nội dung, công việc được giao theo Đề án.	- Các sở, ban, ngành. - Ủy ban nhân dân cấp xã.	Theo kế hoạch
32	Triển khai mô hình Trung tâm phục	Hoàn thành nội dung, công việc	- Văn phòng Ủy ban nhân	Theo Nghị

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
	vụ hành chính công một cấp theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội, Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ và Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.	được giao theo Nghị quyết.	dân tỉnh, Sở Nội vụ chủ trì. - Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp.	quyết
III	Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử			
33	Triển khai thực hiện việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và Công văn số 2276/UBND-KSTTHC ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	- Danh mục tiếp nhận, giải quyết trên môi trường điện tử. - Hồ sơ tiếp nhận, kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh được đồng bộ trạng thái phục vụ cho việc theo dõi, giám sát, đánh giá.	- Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện. - Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp.	Thường xuyên
34	Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC với việc thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC; thực hiện khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	- Hồ sơ điện tử. - Hệ thống lưu trữ điện tử. - Người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài	- Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì. - Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực	Thường xuyên

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
	theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020, Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025; Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, Công văn số 1549/UBND-TTHC ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được cơ quan nhà nước tích hợp sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu.	hiện.	
35	Ban hành sửa đổi, bổ sung danh mục thành phần hồ sơ, giấy tờ phải số hóa theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành liên quan.	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	- Các sở, ban, ngành chủ trì. - Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, đôn đốc tổng hợp. - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp.	Thường xuyên
36	Rà soát, lựa chọn các TTHC chưa được thực hiện trực tuyến một phần, toàn trình và đề xuất Chủ tịch Ủy	- Văn bản triển khai thực hiện. - Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục	- Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã được giao chủ trì thực hiện.	Thường xuyên

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
	ban nhân dân tỉnh phê duyệt đưa vào thực hiện trên địa bàn tỉnh để bổ sung, tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình; tích hợp, cung cấp nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.	TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến. - Cập nhật và thực hiện tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi.	- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, phối hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.	
37	Tiếp tục triển khai thực hiện dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Hệ thống chứng thực điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.	Thực hiện dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.	- Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện. - Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp và thực hiện.	Thường xuyên
38	Kết nối, sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Hệ thống thông tin khác theo yêu cầu của Trung ương.	Hoàn thành việc kết nối thông tin, dữ liệu theo yêu cầu, hướng dẫn và đảm bảo thời hạn của Văn phòng Chính phủ và Bộ, ngành liên quan.	- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì. - Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp.	Thường xuyên
39	Triển khai việc thực hiện kết nối, tích hợp, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về chuyên	Hoàn thành kết nối, đồng bộ chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia chuyên ngành với Hệ thống	- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì. - Sở, ban, ngành, cơ quan,	Thường xuyên

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
	ngành với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh phục vụ việc giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Bộ ngành liên quan và Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2021.	thông tin giải quyết TTHC tỉnh phục vụ việc giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh.	đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp và thực hiện.	
IV	Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC			
40	Công khai thông tin cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiến nghị về TTHC (địa chỉ cơ quan, số điện thoại chuyên dùng, địa chỉ website, địa chỉ thư điện tử).	Niêm yết và đăng tải công khai Bản thông báo tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.	Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC và trả kết quả giải quyết TTHC.	Thường xuyên
41	Tiếp nhận, phân loại và chuyển phản ánh, kiến nghị; trả lời phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp và công khai kết quả trả lời phản ánh, kiến nghị theo quy định và trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của Chính phủ.	- Văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị. - Văn bản trả lời kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị. - Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị được đăng tải công khai trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị.	- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, phân loại, chuyển phản ánh, kiến nghị và đăng tải công khai. - Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan phối hợp xử lý, trả lời tổ chức, cá nhân phản ánh, kiến nghị biết và gửi kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị.	Thường xuyên

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
42	Đôn đốc, kiểm tra việc xử lý, trả lời phản ánh, kiến nghị và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Chính phủ về tình hình, kết quả giải quyết.	Báo cáo tổng hợp kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị.	- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì. - Các sở, ban ngành, địa phương và đơn vị có liên quan phối hợp.	Thường xuyên
V	Kiểm tra công tác kiểm soát TTHC và việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
43	Xây dựng và trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành quyết định thành lập Đoàn kiểm tra định kỳ và đột xuất.	Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra.	- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì. - Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp.	Quý III
44	Thực hiện kiểm tra định kỳ công tác kiểm soát TTHC tại một số sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân một số xã, phường, đặc khu theo kế hoạch.	- Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra. - Thông báo kết luận kiểm tra.	- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì. - Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp.	Theo kế hoạch
45	Thực hiện kiểm tra đột xuất hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC tại các cơ quan trên địa bàn tỉnh theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, nhất là tại một số cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã.	Thông báo kết luận kiểm tra.	- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì. - Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp.	Theo kế hoạch
46	Tự kiểm tra nội bộ hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo quy định của Ủy ban nhân	- Văn bản kiểm tra nội bộ. - Báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp về kết quả tự kiểm tra.	- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. - Các sở, ban, ngành. - Ủy ban nhân dân cấp xã.	Thường xuyên

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
	dân tỉnh.			
VI	Truyền thông về công tác kiểm soát TTHC			
47	Thực hiện công tác tuyên truyền về kiểm soát TTHC, việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với cải cách TTHC đối với các cấp, các ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh bằng nhiều hình thức thiết thực theo kế hoạch của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	- Văn bản triển khai thực hiện kế hoạch truyền thông của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. - Các buổi đối thoại với tổ chức, cá nhân về TTHC, giải quyết TTHC. - Các chuyên mục, bài viết, bản tin, phóng sự, hình ảnh, tờ rơi, pa nô, ... tuyên truyền về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.	- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. - Các sở, ban, ngành. - Ủy ban nhân dân cấp xã. - Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi và các cơ quan liên quan.	Theo Kế hoạch
48	Thực hiện tuyên truyền để tăng tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; hồ sơ TTHC đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.	Văn bản triển khai thực hiện tuyên truyền.	- Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì. - Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì hướng dẫn, thiết lập quy trình điện tử giải quyết TTHC vào phần mềm. - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tuyên truyền để tăng tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử. - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (kiểm soát chất lượng, trình phê duyệt và	Thường xuyên

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
			đôn đốc).	
VII	Thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước trong công tác cải cách TTHC			
49	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC đã được giao tại Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh Quảng Ngãi, Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về nâng cao chất lượng giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22 tháng 4 năm 2019 về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.	Báo cáo cụ thể kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC.	- Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã. - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi việc thực hiện và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Chính phủ.	Định kỳ 06 tháng và cuối năm

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
C	Chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử gắn với cải cách TTHC			
50	Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn triển khai việc tích hợp, kết nối chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện TTHC theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Văn bản kiến nghị Bộ Công an hướng dẫn thực hiện việc tích hợp, kết nối chia sẻ dữ liệu dân cư để giải quyết TTHC theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại.	- Công an tỉnh chủ trì. - Các sở, ban, ngành, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp.	Thường xuyên
51	Công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử và danh sách cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị dễ xảy ra chậm trễ theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số: 3132/UBND-TTHC ngày 28 tháng 6 năm 2022, 3841/UBND-TTHC ngày	Định kỳ hàng tháng công khai kết quả thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh.	- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì. - Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp.	Thường xuyên

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
	03 tháng 8 năm 2022.			
52	Ban hành Bộ chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử theo quy định; ban hành quy chế khai thác, sử dụng, kết nối, tích hợp, chia sẻ, tiếp nhận thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử.	Bộ chỉ số; Quy chế theo quy định, hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và bộ ngành liên quan.	- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì. - Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp.	Trong năm 2025
D	Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
53	Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC	Các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng cho cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC, Trung tâm Phục vụ hành chính công về thanh toán trực tuyến, dịch vụ công trực tuyến, các chế độ báo cáo....	- Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì. - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp.	Thường xuyên
Đ	Công tác thông tin, báo cáo			
54	Triển khai thực hiện các chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ; vận hành, triển khai việc báo cáo thông qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.	Các chế độ báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện của các sở, ban, ngành và địa phương được thực hiện trên Hệ thống.	- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc thực hiện. - Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị liên quan thực hiện báo cáo của cơ quan, đơn vị mình và phối hợp tổng hợp báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh.	- Định kỳ theo quy định. - Đột xuất theo thời điểm yêu cầu.

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
55	Báo cáo về tình hình, kết quả kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC định kỳ hoặc đột xuất trên Hệ thống thông tin báo cáo theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ.	- Báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện của các sở, ban, ngành và địa phương. - Báo cáo tổng hợp về tình hình và kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh của Ủy ban nhân dân tỉnh.	- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì tổng hợp báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh. - Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị liên quan thực hiện báo cáo của cơ quan, đơn vị mình và phối hợp tổng hợp báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh.	- Định kỳ 3 tháng/lần. - Đột xuất theo thời điểm yêu cầu.

Phụ lục
VỀ CHỈ TIÊU LIÊN QUAN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN VIỆC GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TẠI CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN

1. Nguyên tắc thực hiện chỉ tiêu

Việc giao chỉ tiêu cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương theo nguyên tắc không thấp hơn chỉ tiêu chung được các cấp có thẩm quyền giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong năm 2025 theo khoản 2 Phụ lục này và trên cơ sở kết quả thực hiện trong năm 2024, cụ thể như sau:

a) Trường hợp kết quả thực hiện chỉ tiêu liên quan **nhỏ hơn** chỉ tiêu được giao trong năm 2025 thì giao chỉ tiêu cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương **phấn đấu bằng** chỉ tiêu được giao trong năm 2025.

b) Trường hợp kết quả thực hiện chỉ tiêu liên quan **bằng hoặc lớn hơn** chỉ tiêu được giao trong năm 2025 thì giao chỉ tiêu bằng kết quả đạt được trong năm 2024 của cơ quan, đơn vị, địa phương đó **phấn đấu tăng thêm 10%**.

2. Danh mục các chỉ tiêu liên quan

Stt	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2025	Cơ quan thực hiện
1	Tỷ lệ công bố, công khai TTHC đúng hạn.	%	100	Các sở, ban, ngành
2	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của bộ, ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	100	- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì; - Các sở, ban, ngành phối hợp.
3	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	100	- Các sở, ban, ngành chủ trì; - Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp.
4	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC.	%	Tối thiểu 60	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã

5	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.	%	Tối thiểu 80	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã
6	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.	%	Tối thiểu 80	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã
7	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử	%	100	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã
8	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.	%	Tối thiểu 50	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã
9	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn.	%	100	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã
10	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp.	%	Tối thiểu 90	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã
